

KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC - ĐIỂM MỚI NỔI BẬT TRONG VĂN KIỆN ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

 BÙI THỊ BÍCH THUẬN*

Ngày nhận: 11/8/2021

Ngày phản biện: 15/10/2021

Ngày duyệt đăng: 02/11/2021

Tóm tắt: Đại hội lần thứ XIII của Đảng là sự kiện chính trị có ý nghĩa lịch sử đặc biệt, là dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển của Đảng và đất nước ta. Lần đầu tiên trong chủ đề của Đại hội và xuyên suốt nội dung văn kiện luôn đề cập đến “khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”. Đây là một điểm rất mới và là một điểm nhấn quan trọng. Bài viết nhằm luận giải cơ sở lý luận và thực tiễn của quan điểm chỉ đạo này; từ đó phân tích một số giải pháp cơ bản trong Văn kiện Đại hội XIII nhằm khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phấn đấu đến năm 2045, Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Từ khóa: Văn kiện Đại hội XIII; Khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; Tư tưởng Hồ Chí Minh.

ASPIRATION TO DEVELOP PROVINCE, HAPPY COUNTRY - NEW HIGHLIGHTS IN THE DOCUMENT OF THE 13TH PARTY CONGRESS

Abstract: The 13th Party Congress is a political event of special historical significance, an important milestone in the development process of our Party and our country. For the first time, in the theme of the Congress and throughout the content of the document, it always mentions “aspiration to develop a prosperous and happy country”. This is a very new point and an important point. The article aims to explain the theoretical and practical basis of this guiding point of view; thereby analyzing some basic solutions in the Document of the 13th Party Congress to arouse the aspiration to develop a prosperous and happy country; strives that by 2045, Vietnam will become a developed and high-income country.

Keywords: Documents of the 13th Party Congress; Aspiration to develop a prosperous and happy country; Ho Chi Minh ideology.

Khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc của dân tộc Việt Nam được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử, trở thành một truyền thống, giá trị thấm đẫm trong mỗi con người. Trong quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng, xu thế toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0, khát vọng tự cường dân tộc lại được ý thức một cách sâu sắc và mạnh mẽ hơn.

Lịch sử phát triển nhân loại đã chỉ ra rằng, muốn đi tới đích đặt ra, trước tiên con người phải có khát vọng. *Khát vọng* theo cách hiểu phổ quát là một trạng thái tinh thần, phản ánh sự ước ao, “mong muốn, đòi hỏi với một sự thôi thúc mạnh mẽ”¹. Theo Keith D. Harrell, một thuyết trình gia nổi tiếng nước Mỹ, thì “*khát vọng* chính là nguồn động lực có sức mạnh vô biên trong mỗi con người, được thể hiện qua những hoạt động không ngơi nghỉ để con người không bao giờ từ bỏ ước mơ, không bao giờ khuất phục trước hoàn cảnh”². Khát vọng là yếu tố tinh thần, là sự

mong muốn, khao khát, quyết tâm dồn sức lực, trí tuệ để đạt được mục tiêu; là nguồn động lực có sức mạnh vô biên để thực hiện những nhiệm vụ nặng nề nhằm đạt được ước mơ, không khuất phục trước mọi thử thách. “*Khát vọng phát triển đất nước* là sự cộng hưởng những khát vọng vươn lên của cộng đồng, của con người trong cùng quốc gia - dân tộc, tạo thành nguồn năng lượng nội sinh to lớn, sống động và sức mạnh vô song. Đó chính là động lực trung tâm của một quốc gia - dân tộc trên con đường đi tới tương lai”³.

* Trường Đại học Công đoàn

¹ Viện Ngôn ngữ học (2006), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, tr.493.

² Keith D. Harrell (2015), *Cám ơn cuộc sống*, Nxb. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, tr.2-3.

³ Vũ Minh Khương: “Việt Nam 2045: Tầm nhìn khát vọng và sứ mệnh lịch sử”, *Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam* điện tử, ngày 17-1-2020.

Trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng, “khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” là cụm từ được đề cập đến nhiều lần, được nhấn mạnh xuyên suốt từ chủ đề đến nội dung. Đó không phải là mộng mơ hão huyền mang tính chủ quan, duy ý chí, mà là khát vọng của cả dân tộc, bắt nguồn từ truyền thống dân tộc, thể và lực của đất nước sau 35 năm đổi mới. Kiên định con đường Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã chọn, cần nhắc kỹ lưỡng, tính toán phù hợp, không ngừng đổi mới, sáng tạo, nhạy bén chớp thời cơ, tạo nên vận hội mới cho đất nước.

1. Khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc - sự kế thừa truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh

Trong lịch sử phát triển của xã hội loài người, sự hình thành và phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc phụ thuộc trước hết vào ý chí và khát vọng sống, tồn tại và phát triển của cộng đồng đó, tự mình cố kết lại để bảo vệ mình trước sức mạnh của tự nhiên, của các thế lực bên ngoài muốn thôn tính, đô hộ, áp bức, đồng hóa dân tộc. Đối với Việt Nam, một dân tộc có truyền thống đoàn kết, văn hiến, anh hùng, *khát vọng phát triển đất nước* là khát vọng cháy bỏng, thường trực trong tâm thức của các thế hệ người Việt Nam từ xưa đến nay, được truyền từ thế hệ trước tới các thế hệ sau dưới những cách thức khác nhau.

Từ thời sơ khai của lịch sử dân tộc - thời đại của các nhà nước Văn Lang và Âu Lạc, tổ tiên người Việt khi đó đã biểu đạt và gửi gắm những khát vọng của mình bằng các câu chuyện truyền thuyết. Đó là ý thức cùng chung nguồn cội, cố kết cộng đồng (“Đẻ đất, đẻ nước”; “Lạc Long Quân - Âu Cơ”), khát vọng chinh phục và làm chủ thiên nhiên (“Sơn Tinh - Thủy Tinh”), đoàn kết đấu tranh chống ngoại xâm (“Thánh Gióng”, “Cao Lỗ”...). Dưới thời Bắc thuộc, dân tộc Việt Nam vẫn không ngừng nuôi dưỡng khát vọng và nung nấu ý chí độc lập, tự do. Trong đó, khát vọng, khí phách của Bà Triệu: “Tôi chỉ muốn cười cơn gió mạnh, đạp đường sóng dữ, chém cá tròng kinh ở Bể Đông, quét sạch bờ cõi, để cứu dân ra khỏi nơi đăm đuối, chứ không thèm bắt chước người đời cúi đầu cong lưng để làm tì thiếp người ta”⁴.

Trải qua các triều Ngô, Đinh, Tiền Lê, nền độc lập, tự chủ, sự thống nhất đất nước ngày càng được củng cố thêm, đặc biệt là từ sau khi triều Lý thành lập và quyết định dời kinh đô từ Hoa Lư về thành Đại La (năm 1010), trong “Chiếu dời đô” của Lý Công

Uẩn đã thể hiện khát vọng xây dựng một đất nước phồn thịnh, với sự trị vì của các đế vương muôn đời. Cơ đồ và vận thế đất nước ngày càng vững bền là cơ sở để dân tộc Việt Nam bảo vệ nền độc lập, tự chủ của mình trên một tầm cao mới, đó là “*Nam quốc sơn hà Nam Đế cư*”⁵, “*Non sông ngàn thuở vững âu vàng*”⁶. Từ sau thắng lợi vĩ đại của các cuộc chiến tranh chống kẻ thù ngoại xâm: quân Tống, Mông Nguyên, Minh, cơ đồ, vị thế của Đại Việt ngày càng được củng cố và phát triển, bờ cõi ngày càng được mở rộng về phía Nam, kéo theo các cộng đồng dân cư khác hội nhập bền vững, hòa bình vào cộng đồng dân tộc Việt Nam, dân tộc ta luôn khát vọng trở thành một quốc gia cường thịnh và sự thật vào thế kỷ XVIII, Việt Nam đã trở thành một cường quốc khu vực Đông Nam Á.

Đến nửa sau thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, do nhiều nguyên nhân, đất nước ta rơi vào vòng nô dịch của thực dân Pháp. Lớp lớp người Việt Nam đã kiên cường vùng lên đấu tranh quyết giành lại độc lập, tự do. Trong bối cảnh lịch sử mới, bên cạnh khát vọng cháy bỏng là giải phóng dân tộc, nhân dân ta ngày càng bộc lộ rõ hơn khát vọng về một nước Việt Nam mới dân chủ, hùng cường, thể hiện rõ trong các phong trào đấu tranh do Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh lãnh đạo, đặc biệt là trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong tư tưởng Hồ Chí Minh là nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; là thực hiện khát vọng đất nước giàu mạnh, cường thịnh trong điều kiện Đảng cầm quyền, xây dựng chế độ mới, mưu cầu hạnh phúc, ấm no cho nhân dân; là xây dựng nền tảng kinh tế vững chắc, thực hiện một cách có kế hoạch với sự đồng lòng của Chính phủ và người dân; phát huy tối đa nội lực dân tộc, tranh thủ ngoại lực, có chính sách mở cửa, thu hút đầu tư nước ngoài; luôn xuất phát từ hoàn cảnh cụ thể của đất nước, vận dụng sáng tạo lý luận vào thực tiễn để đưa ra những quan điểm, chủ trương phù hợp; không giáo điều, máy móc trong học tập kinh nghiệm của nước khác...

Sinh ra và lớn lên trong bối cảnh nước mất nhà

⁴ Lời nói của Bà Triệu được chép trong sách “*Thanh Hóa ký thắng*” của Vương Duy Trinh vào thế kỷ XIX, sau đó được lưu truyền trong dân gian

⁵ *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1998, t. 1, tr.279

⁶ *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1998, t. 2, tr.62

tan, phải chứng kiến cảnh đồng bào ta bị áp bức, bóc lột dưới ách thống trị của chế độ thuộc địa nửa phong kiến và sự thất bại của các phong trào yêu nước cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, Hồ Chí Minh quyết định ra đi tìm đường cứu nước vào ngày 05/6/1911, với khát vọng độc lập, tự do và hạnh phúc của dân tộc Việt Nam. Hồ Chí Minh luôn có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước nhà được độc lập, dân ta được tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng có nhà ở, được học hành, được sống hạnh phúc.

Người đã tìm thấy con đường giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản của chủ nghĩa Mác-Lênin. Năm 1930, tại Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Hồ Chí Minh đã khẳng định, nước Việt Nam sẽ hoàn toàn độc lập để đi tới xã hội cộng sản, bảo đảm tốt đẹp trên các phương diện: xã hội, chính trị, kinh tế và đoàn kết quốc tế. Trong "Tuyên ngôn độc lập", Người khẳng định những quyền cơ bản, thiêng liêng của con người và của cả dân tộc Việt Nam, đó là quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Trong thư gửi các cháu học sinh nhân ngày khai giảng năm học đầu tiên dưới chế độ mới, Người căn dặn: "Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em"⁷. Có thể tìm thấy trong khát vọng phát triển của Người bắt đầu từ giáo dục, biểu đạt tinh tế tư tưởng coi giáo dục là quốc sách hàng đầu - đó là con đường chấn hưng dân tộc Việt Nam.

Trong công việc kiến thiết quốc gia, Hồ Chí Minh chỉ đạo thực hiện những việc cần làm ngay: làm cho dân có ăn, làm cho dân có mặc, làm cho dân có chỗ ở, được học hành. Xuyên suốt hai cuộc trường chinh kháng chiến chống lại các thế lực đế quốc, thực dân Pháp và Mỹ, đường lối kiến thiết đất nước, từng bước hiện thực hóa khát vọng xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và phú cường luôn được Đảng và Hồ Chí Minh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một cách cụ thể, phù hợp, sáng tạo và quyết liệt. Trong quá trình xây dựng đất nước, Người rất coi trọng các chính sách kinh tế nhằm đạt tới sự ổn định và phát triển xã hội, đem lại hạnh phúc cho con người. Người khẳng định Đảng ta, Nhà nước ta từ nhân dân mà ra, vừa là người lãnh đạo vừa là người đầy tớ của nhân dân, không có lợi ích nào khác lợi ích của nhân dân. Trước lúc đi xa, trong

Di chúc, Người bày tỏ điều mong muốn cuối cùng, cũng là khát vọng tột bậc là: "toàn Đảng toàn dân đoàn kết một lòng, xây dựng thành công một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới"⁸. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh - khát vọng Việt Nam còn là khát vọng đổi mới thông qua hội nhập, phát huy nội lực từ *đất nước - con người - dân tộc* Việt Nam; thu hút ngoại lực từ quốc tế và thế giới để Việt Nam phát triển vượt trội, phát triển nhanh và bền vững.

Hồ Chí Minh không chỉ là người khơi dậy, nuôi dưỡng, truyền cảm hứng về khát vọng phát triển đất nước cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân mà còn là người đề ra các chủ trương, đường lối, chiến lược, sách lược phù hợp trong từng giai đoạn, từng thời kỳ phát triển của đất nước. Chính điều này đã góp phần tạo nên những thắng lợi vẻ vang của cách mạng Việt Nam thế kỷ XX.

2. Khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc là đòi hỏi cần thiết từ yêu cầu thực tiễn

Đại hội XIII của Đảng được tiến hành trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực chứng kiến những chuyển biến nhanh chóng, phức tạp và khó lường, đặc biệt đại dịch Covid-19, nhưng dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam tiếp tục phát triển; kinh tế vĩ mô ổn định, tốc độ tăng trưởng duy trì ở mức khá cao. Từ một quốc gia kém phát triển, ảnh hưởng nặng nề bởi nhiều năm chiến tranh và bị bao vây cấm vận, Việt Nam đã từng bước khẳng định uy thế, vai trò, vị thế của mình trên trường quốc tế. Việt Nam chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, trở thành bạn, đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, góp phần nâng cao vị thế và uy tín trên trường quốc tế. Việt Nam đã tham gia vào các định chế khu vực, toàn cầu, nhất là các FTA thế hệ mới, đóng góp tích cực ở hầu hết các tổ chức, diễn đàn quốc tế quan trọng, đảm nhiệm thành công nhiều trọng trách, ghi đậm dấu ấn về sự chủ động, tích cực trong vai trò Chủ tịch ASEAN 2020 và Ủy viên

⁷ Hồ Chí Minh - *Toàn tập*, Tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.35.

⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.15, tr.624

không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021. Việt Nam đã trở thành tâm điểm chú ý của toàn cầu với vị trí uy tín cao trong năm 2020, được thế giới đánh giá là “ngôi sao sáng của châu Á”, được xếp vào top 16 nền kinh tế mới nổi thành công nhất thế giới. Vị thế và uy tín Việt Nam trên trường quốc tế đã được khẳng định. Đại hội XIII của Đảng đã nhận định: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”⁹.

Tuy nhiên, tình hình thế giới, khu vực có nhiều đổi thay phức tạp, khó lường: “Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp; toàn cầu hóa, hội nhập đang diễn ra nhưng đang bị thách thức bởi sự cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nước lớn và sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan... Nguy cơ tụt hậu, rơi vào bẫy thu nhập trung bình còn lớn”¹⁰, “cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại, tranh giành thị trường, các nguồn tài nguyên, công nghệ, nhân lực chất lượng cao, thu hút đầu tư nước ngoài giữa các nước ngày càng quyết liệt, tác động mạnh đến chuỗi sản xuất và phân phối toàn cầu”¹¹. “Khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó Đông Nam Á có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng, là khu vực cạnh tranh gay gắt giữa các cường quốc, tiềm ẩn nhiều bất ổn. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp, quyết liệt hơn...”¹². Trong khi đó, “năm năm tới, Việt Nam hội nhập quốc tế sâu, rộng hơn và sẽ phải thực hiện đầy đủ, hiệu quả các cam kết khi tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Nền kinh tế phát triển chưa bền vững, còn nhiều hạn chế, yếu kém, đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới do tác động của đại dịch Covid-19 và khủng hoảng kinh tế toàn cầu gây ra”¹³, các nguồn lực cho phát triển như tài nguyên thiên nhiên, lao động giá rẻ... đã đến tới hạn, hoặc ngày càng giảm vai trò.

Chỉ có phát huy hệ giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, hệ giá trị con người Việt Nam, trong đó có ý chí, khát vọng phát triển thì mới có những cơ hội, tiềm năng mới cho phát triển nhanh và bền vững. Vì vậy, Đại hội XIII của Đảng đã xác định các quan điểm chỉ đạo công cuộc đổi mới hiện nay, trong đó nhấn mạnh: “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền

văn hoá, con người Việt Nam, bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực... thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước”¹⁴. Các mục tiêu được định lượng cụ thể: phấn đấu đến năm 2025, nước ta là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030, là nước đang phát triển, cơ bản có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045, trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong Văn kiện Đại hội XIII có giá trị như một thông điệp phát triển mà Đảng tuyên bố trước toàn dân và bạn bè, đối tác quốc tế, là sự cô đúc những tư tưởng cốt lõi, là động lực tinh thần mãnh liệt của dân tộc Việt Nam, là sự phản ánh khát vọng của non sông, đất nước ta hiện nay. Đất nước cần có sự phát triển bứt phá hơn nữa, đây không chỉ là ý Đảng, mà còn là lòng dân, là nguyện vọng của mỗi người dân Việt Nam, ý Đảng đã bắt gặp lòng dân, lòng dân hợp với ý Đảng, lòng dân với ý Đảng đã thống nhất với nhau. Vì vậy, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, không chỉ do đòi hỏi khách quan từ bên ngoài, mà còn là nhu cầu nội tại, tất yếu bên trong.

3. Một số giải pháp nhằm khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong giai đoạn hiện nay

Thứ nhất, muốn thực hiện được khát vọng phát triển vì một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, cần có hệ thống giải pháp được tiến hành đồng bộ, sáng tạo, đồng thời nhận thức sâu sắc, đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của việc học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh “Phát huy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”. Đặc biệt, cần đề cao việc phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng

⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG, HN, 2021, tập 1, tr.103-104.

¹⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2021, tập 1, tr.104.

¹¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2021, tập 1, tr.106.

¹² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2021, tập 1, tr.107.

¹³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG, HN, 2021, tập 1, tr.107-108.

¹⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2021, tập 1, tr.110.

viên, nhất là người đứng đầu. Mỗi cán bộ, đảng viên phải thể hiện rõ ý chí, khát vọng của mình, gương mẫu, làm lan tỏa, nhân lên ý chí, khát vọng phát triển của toàn dân tộc.

Thứ hai, ý chí, khát vọng phát triển của dân tộc chỉ có thể được phát huy trên nền tảng xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gần bó mật thiết với nhân dân. Đây là nhân tố có ý nghĩa quyết định trong phát huy có hiệu quả ý chí, khát vọng phát triển của dân tộc.

Thứ ba, khát vọng phát triển muốn thực hiện và trở thành hiện thực phải phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nguồn lực con người là quan trọng nhất. Để Việt Nam có thể phát huy, khai thác tốt các nguồn lực trong bối cảnh hiện nay, trước tiên và quan trọng nhất là phải chú ý phát triển và khai thác nguồn lực con người. Bởi thế, phải tiếp tục thực hiện phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu. Cần đẩy mạnh xây dựng con người Việt Nam có lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, tính cộng đồng gắn kết cá nhân, gia đình, làng nước, lòng nhân ái bao dung, trọng nghĩa tình đạo lý, cần cù, sáng tạo trong lao động, tể nhị trong ứng xử, giản dị trong cuộc sống; giàu trí tuệ, phong phú về đời sống tinh thần, trong sáng về đạo đức, có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa, tuân thủ pháp luật, chăm lo xây dựng cộng đồng; biết suy nghĩ độc lập, tự chịu trách nhiệm, có tinh thần hợp tác, làm việc có hiệu quả; có tư duy đổi mới, năng động, sáng tạo, không ngại với khó khăn và gian khổ, có ý chí vươn lên, quyết tâm đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Xây dựng gia đình và xã hội đoàn kết, hòa thuận, bình đẳng, hạnh phúc, kỷ cương, nề nếp, đời sống vật chất và tinh thần phong phú, lành mạnh; có tinh thần tương thân, tương ái, tự nguyện, tự quản, dân chủ, xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Thứ tư, khát vọng phát triển đất nước cần gắn liền việc đổi mới và hội nhập quốc tế, với tinh thần chủ động, nhạy bén, nắm chắc thời cơ, quyết vượt qua khó khăn, thách thức, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ

tư duy, hoàn thiện thể chế, khơi dậy mọi khát vọng, tiềm năng, nguồn lực cho phát triển. Đó cũng chính là khát vọng vươn lên mãnh liệt và quyết tâm chính trị cao đưa đất nước lập nên những kỳ tích phát triển mới vì một nước Việt Nam cường thịnh, cùng tiến bước, sánh vai với các cường quốc năm châu.

Thứ năm, muốn phát huy có hiệu quả ý chí, khát vọng phát triển của dân tộc trong bất kỳ thời đại nào cũng phải dựa vào dân; tin vào sức mạnh phi thường của quần chúng nhân dân. Sự đồng lòng của nhân dân là điều kiện tiên quyết để phát huy có hiệu quả ý chí, khát vọng phát triển của dân tộc. Trong tình hình mới hiện nay, sự lãnh đạo đúng đắn, nhạy bén của Đảng, sự quản lý của Nhà nước; sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, kịp thời của Chính phủ; sự vào cuộc đồng bộ, tích cực của cả hệ thống chính trị; sự đồng tình, hưởng ứng, ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài là điều kiện để phát huy có hiệu quả ý chí, khát vọng phát triển của dân tộc Việt Nam. Cần phải phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định, bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

* * *

Khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng có ý nghĩa sâu sắc về nhiều mặt, khơi dậy và phát huy mạnh mẽ lòng tự hào, tự tôn dân tộc, tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết, chuyển hóa những nguồn sức mạnh tinh thần này trở thành động lực phát triển, xây dựng đất nước. Đồng thời là nguồn cảm hứng, thúc giục ý chí và hoài bão lớn đối với toàn Đảng, toàn dân và toàn quân quyết tâm thực hiện thành công mục tiêu phát triển bền vững, hiện đại hóa đất nước từ nay đến giữa thế kỷ XXI. □

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1 và 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Keith D. Harrell (2015), *Cám ơn cuộc sống*, Nxb. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
3. Vũ Minh Khương (2020), "Việt Nam 2045: Tầm nhìn khát vọng và sứ mệnh lịch sử", *Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam điện tử*, ngày 17-1-2020.
4. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, bộ 15 tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Viện Khoa học xã hội Việt Nam (1998), *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1 và 2, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
6. Viện Ngôn ngữ học (2006), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng.